

Biên Giới Tháng 2/1979: Sòng Phẳng với Lịch Sử

LTS: Tờ mờ sáng 17/2/1979, Trung Quốc bất ngờ đưa hơn nửa triệu quân cùng hàng nghìn xe tăng, xe cơ giới tràn qua biên giới Việt Nam, đồng loạt tấn công 6 tỉnh phía Bắc từ Pa Nậm Cúm (Lai Châu) đến Pò Hèn (Quảng Ninh) trên chiều dài 1.200 km. Họ đã vấp phải sự kháng cự ngoan cường của quân và dân Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc và buộc phải rút về nước.

Với tinh thần sòng phẳng với lịch sử, không kích động hận thù, Báo VietnamNet xin giới thiệu cuộc trò chuyện với nghiên cứu sinh môn Lịch sử Vũ Minh Hoàng, Đại học Cornell (Hoa Kỳ) về một góc cuộc chiến này. Mời quý vị độc giả theo dõi.



Quân Trung Quốc đã vấp phải sự chống cự ngoan cường của quân và dân Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc

Hỏi: Ông có những suy nghĩ như thế nào khi nhìn lại cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc 1979?

NCS Vũ Minh Hoàng: Theo tôi, chiến tranh biên giới phía Bắc và chiến tranh biên giới phía Tây Nam nên được gọi bao trùm là Chiến tranh Đông Dương thứ ba (với Chiến tranh giành độc lập là Chiến tranh Đông Dương thứ nhất và Chiến tranh giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và liên minh Hoa Kỳ - Việt Nam Cộng Hòa là Chiến tranh Đông Dương thứ hai). Đây là một cuộc chiến

tranh vô cùng nhức nhối và phức tạp, có liên quan cả đến lịch sử sâu xa giữa các dân tộc Trung Quốc – Việt Nam – Campuchia, đến những biến động chính trị trong khu vực sau Chiến tranh Đông Dương thứ hai, và đến cả tổng thể Chiến tranh Lạnh giữa Liên Xô, Trung Quốc, và Hoa Kỳ.

Trong ba cuộc chiến tranh Đông Dương, Chiến tranh Đông Dương thứ ba có ảnh hưởng trực tiếp nhất và lớn nhất tới sự hình thành của trật tự khu vực và thực trạng chính trị trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương ngày nay. Tuy nhiên, do **thỏa thuận giữa Việt Nam và Trung Quốc tại Hội nghị Thành Đô năm 1990** với mục đích giảm thiểu tối đa tuyên truyền gây ảnh hưởng xấu tới quan hệ hai nước, hiện tại các nguồn thông tin trong cả hai nước về cuộc chiến này vẫn chưa được nghiên cứu và tuyên truyền rộng rãi. Tôi tin rằng chủ ý cho điều khoản này tại Thành Đô là tích cực, muốn dẹp đi quá khứ đau thương và xây dựng một quan hệ tốt đẹp mới giữa hai Đảng, hai Nhà nước, hai dân tộc. Nhưng về mặt thực hành thì chủ chương này vẫn chưa đạt được như cả hai nhà nước mong chờ. Trong bối cảnh thế giới đã thay đổi rất nhiều, người dân ở cả hai nước có nhiều cơ hội tiếp cận thông tin hơn trước, nếu hai Chính phủ muốn đạt được mục đích của điều khoản này, sẽ phải làm điều trái ngược với chính lời văn của điều khoản đó, khẩn trương giải mật các tài liệu liên quan đến cuộc chiến tranh này, để các học giả, quan chức, và dân chúng có thể tự do thảo luận về lịch sử một cách thẳng thắn, có cơ sở. Đây là cách duy nhất để chúng ta đạt được mục tiêu chung sống hòa bình giữa hai dân tộc và dẹp tan những lời xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Tôi nghe nhiều về việc khi ta vừa mới thống nhất đất nước, vừa mới hoà bình, tức là khi "sức ta cùng, lực ta kiệt" thì Trung Quốc cắt giảm viện trợ, **xúi bẩy Hoa Kiều Việt Nam hồi hương** và thậm chí, đứng sau Khome đồ tiến hành chiến tranh biên giới phía Tây Nam, và đỉnh điểm là lúc 5 giờ 25 phút sáng ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc **nổ súng trên toàn tuyến biên giới Việt Nam**, đánh chiếm nước ta từ Phong Thổ, Lai Châu, tới địa đầu Móng Cái.

Hỏi: Góc nhìn của ông về những chuyện này như thế nào?

NCS Vũ Minh Hoàng: Việc Trung Quốc cắt giảm viện trợ sau khi Việt Nam thống nhất đất nước là tất nhiên.

Từ cuối thập kỷ 1960, thực lực của Trung Quốc giảm mạnh do Cách mạng Văn hóa, đã phải rút gần như tất cả dân quân tình nguyện về nước, và viện trợ đã giảm thêm sau khi Trung Quốc cải thiện quan hệ với Mỹ năm 1971-1972.

Tới năm 1975-76, khi các đoàn Việt Nam sang xin viện trợ, phía Trung Quốc đã báo là khả năng của Trung Quốc có hạn: **thu nhập trung bình ở Việt Nam lúc đó cao hơn Trung Quốc**; Mao Trạch Đông mới mất và Trung Quốc vẫn đang trong quá trình chấn chỉnh nội bộ sau Cách mạng Văn hóa (mà khi đó chưa chắc là phe ôn hòa sẽ chiến thắng); và năm 1976 Trung Quốc đã lại gánh phải động đất ở Đường Sơn khiến hơn 240,000 người thiệt mạng (có những nguồn còn ước tính tới hơn 700,000 người thiệt mạng).

Cũng có một số quan điểm đã xem hành động cắt giảm viện trợ một cách vô cùng tiêu cực, là một thủ đoạn ép Việt Nam phải đi theo Trung Quốc và từ bỏ Liên Xô. Nhưng trong thực tế, Trung Quốc cắt hoàn toàn sau khi Việt Nam đã gia nhập Hội đồng Tương trợ Kinh tế (CMEA) do Liên Xô dẫn đầu. Mà suy nghĩ rộng ra sẽ thấy, sau khi ta thống nhất, thì khi đó nước bạn lại rơi vào khó khăn, lúc đó ta cứ muốn viện trợ nhiều hơn sẽ là thiếu nhạy cảm và không hợp lý.

Hỏi: Trong các cuộc phỏng vấn sau khi chiến tranh Biên giới tháng 2/1979 đã nổ ra, Đặng Tiểu Bình đã nêu rõ là ngoài lý do chiến lược, ông ta còn muốn trừng trị Việt Nam vì ghét thái độ.

Tôi cho rằng việc Đặng Tiểu Bình sử dụng vũ lực để gửi thông điệp chính trị là vi phạm luật quốc tế và có tội đối với nhân dân cả hai nước. Còn việc họ xúi bẩy Hoa Kiều hồi hương như thế nào thì vẫn chưa thực sự rõ ràng. Việt Nam đã đưa ra Sách trắng năm 1979, cáo buộc nhà cầm quyền Trung Quốc đứng đằng sau một số cá nhân, tổ chức một số cá nhân, tổ chức đã hô hào xúi giục bà con người Hoa hàng loạt tháo chạy khỏi Việt Nam, nhằm chia rẽ nội bộ, gây náo loạn, giảm uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Piá Trung Quốc thì ngược lại, cáo buộc Việt Nam đàn áp người Hoa và ép họ nhập quốc tịch Việt Nam. Vì lưu trữ cả hai bên vẫn chưa được bạch hóa, nên tìm hiểu lại câu chuyện xảy ra như thế nào rất khó khăn. Dựa trên một số phỏng vấn và điều tra lưu trữ, tôi có thể một phần tái tạo lại câu chuyện như sau:

- Vì đã đổ nhiều xương máu trường kỳ đấu tranh thống nhất đất nước, Chính phủ Việt Nam sau năm 1975 đã quyết tâm nhanh chóng hợp hóa miền Nam vào chế độ Xã hội Chủ nghĩa bằng những biện pháp cứng rắn như cải tạo hàng loạt và lâu năm với các nhân vật từng làm việc cho chế độ cũ, cải tạo tư sản ở miền Nam, thống nhất tiền tệ toàn quốc, và đưa tất cả các dân tộc thiểu số vào quốc tịch Việt Nam.
- Tuy là với mục đích xây dựng xã hội chủ nghĩa, thống nhất đất nước, và không có chủ ý bài Hoa, những chính sách này đã ảnh hưởng đặc biệt mạnh tới quyền lợi nhất thời của cộng đồng người Hoa, do cộng đồng này ở Việt Nam, cũng như ở phần lớn các nước Đông Nam Á, chiếm đa số trong giới thương gia và nắm một phần lớn năng lực tài chính trong xã hội.
- Tâm lý của họ cũng chịu ảnh hưởng lớn bởi bối cảnh lịch sử của người Hoa ở Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Qua nhiều thế kỷ, cả dưới thời thực dân lẫn dưới những chính quyền dân tộc chủ nghĩa, người Hoa ở Đông Nam Á đã nhiều lần đối mặt với những chính sách bài Hoa, từ những trường hợp bị phân biệt đối xử trong hệ thống (Việt Nam Cộng hòa, UMNO ở Malaysia) tới nhiều trường hợp bị diệt chủng (1603 và 1639 ở Manila, 1740 ở Batavia, 1965 ở khắp Indonesia).

Trong bối cảnh đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi số đông cộng đồng người Hoa hoảng hốt trước những chính sách mới của Chính phủ Việt Nam, và những tin đồn là mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa chỉ là trá hình cho biện pháp áp bức người Hoa, không cần Chính phủ Trung Quốc gieo cũng quá dễ nảy sinh và phát tán một cách hữu cơ trong một cộng đồng đa nghi.

Trong khi vai trò truyền thông của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vẫn còn được bàn cãi, thời đó cũng như ngày nay, Bắc Kinh vẫn luôn trong tình trạng phải đấu tranh với Đài Bắc làm lãnh đạo và nơi nương tựa của dân Hoa Kiều hải ngoại toàn cầu, nên không thể không phản ứng mạnh mẽ khi tình hình cộng đồng Hoa Kiều ở Việt Nam trở nên căng thẳng. Khi mà bối cảnh quan hệ giữa Bắc Kinh và Hà Nội đã xấu đi từ cuối năm 1977. Lúc đó, hai bên đã có những xung đột biên giới và đàm phán biên giới bế tắc, và cả hai đã toan nghi ngờ ý đồ của nhau về lập trường chính trị trên bàn cờ quốc tế, nạn Hoa Kiều dấy lên vào tháng 3/1978 tựa như một que diêm khai hỏa một thùng thuốc nổ đã có sẵn vậy.

Nhìn lại, Chính phủ Việt Nam đã rất kiên nhẫn khi đợi đến tận xuân năm 1978 để tiến hành tái cơ cấu kinh tế miền Nam sau khi đã nắm vững kiểm soát chính trị. Tiếc thay, đó lại chính là thời điểm nhạy cảm về mặt ngoại giao để tiến hành những chính sách tái cơ cấu kinh tế này, không chỉ đối với quan hệ Việt-Trung mà cả với đàm phán bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ và những nỗ lực hội nhập kinh tế khác của Bộ Ngoại giao trong những năm đó.

Việt Nam đã ủng hộ chế độ Khmer Đỏ là một vết nhoe trong những trang sử Trung Hoa, cũng như các nước khác, trong đó có các nước ASEAN và Hoa Kỳ, khi mà họ đã bỏ phiếu cho Khmer Đỏ giữ ghế ở Liên hợp quốc sau khi chính quyền này bị quân Việt Nam và quân Campuchia yêu nước lật đổ.

Trung Quốc đã ủng hộ nhiều nhất cho chế độ này, trợ cấp gần như toàn bộ vật liệu công nghệ, vũ khí, lương thực cho chế độ Khmer Đỏ. Nhưng **chúng ta cũng không thể quên rằng chính Việt Nam cũng đã giúp Khmer Đỏ giành quyền lực, và kể cả sau khi chúng ta biết rõ về tội ác của chúng, Việt Nam vẫn duy trì viện trợ**, đặc biệt là ở hai mảng viễn thông và y tế, và chỉ dừng lại khi Khmer Đỏ từ chối viện trợ, không cho máy bay chở thuốc của Bộ Y tế hạ cánh, và cuối cùng tiến hành diệt chủng người gốc Việt ở Campuchia và khởi chiến trên toàn biên giới Tây Nam.

Còn việc Trung Quốc xúi giục Khmer Đỏ tấn công biên giới Việt Nam thì tôi và các học giả quốc tế có một số nghiên cứu khác với một số học giả trong nước.

Hỏi: Những nghiên cứu của các ông cho thấy những điều gì?

NCS Vũ Minh Hoàng: Hai học giả đã từng nghiên cứu ở cả lưu trữ Campuchia lẫn Trung Quốc là Andrew Mertha (đã từng trong ban hướng dẫn của tôi ở Cornell, hiện ở Johns Hopkins) và John Ciorciari (Đại học Chicago) đều kết luận rằng ý tưởng tấn công các nước láng giềng (có cả Lào và Thái Lan) là của nhóm Pol Pot – Ieng Sary. Trung Quốc đã tiếp tay cho chúng.

- Theo Mertha, khi Trung Quốc viện trợ trạm radar tập trung vào vùng Tây Nam Campuchia nhằm phục vụ mục đích phát triển kinh tế và quốc phòng, Khmer Đỏ lại quyết xây ở vùng giáp biên giới với Việt Nam, nhằm phục vụ mục đích xâm lược vào lãnh thổ Việt Nam. Khi Trung Quốc viện trợ một sân bay muốn đặt trên sông Stung Svey Chek ở mạn Tây Bắc để tránh gây lo ngại cho Việt Nam, Khmer Đỏ lại kiên quyết xây ở Kampong Chhnang để phục vụ tốt hơn cho các chiến dịch quân sự ở biên giới với Việt Nam.
- Nhà báo Nayan Chanda cũng viết về những chuyển ngoại giao con thoi của bà Đặng Dĩnh Siêu (phu nhân của Thủ tướng Trung Hoa Chu Ân Lai) tới Phnom Penh để cố gắng thuyết phục Khmer Đỏ giảng hòa với Việt Nam, nhưng không ăn thua.

Cá nhân tôi đã nghiên cứu ở Thư viện Tổng thống Carter và Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ, tìm được nhiều tài liệu chứng minh là cho tới giữa 1978, **Trung Quốc vẫn ao ước có thể tranh thủ bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ để kéo Việt Nam khỏi vòng tay Liên Xô**. Tôi không khẳng định được là Trung Quốc đã không xúi giục Khmer Đỏ xâm chiếm Việt Nam, chỉ nói được rằng trong lưu trữ Khmer Đỏ và Hoa Kỳ đã được mở không có căn cứ cho lập luận này; và cho tới khi kho lưu Trung Quốc được mở hoàn toàn. **Mọi chứng cứ hiện hành cho thấy là Trung Quốc không thực sự muốn có chiến tranh giữa Khmer Đỏ và Việt Nam**, nhưng cũng không kháng cự và thực sự cố gắng ngăn chặn cuộc chiến tranh này xảy ra khi đồng minh của mình quyết tâm tham chiến.



Cá nhân tôi đã nghiên cứu ở Thư viện Tổng thống Carter và Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ, tìm được nhiều tài liệu chứng minh là cho tới giữa 1978, Trung Quốc vẫn ao ước có thể tranh thủ bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ để kéo Việt Nam khỏi vòng tay Liên Xô

Tôi kết luận như vậy không phải là để xá tội cho giới lãnh đạo Trung Quốc: cho dù có khả năng cao là họ đã không trực tiếp xúi giục Khmer Đỏ tấn công Việt Nam, họ đã tiếp tục trang bị quân sự cho chế độ này sau khi đã hiểu rõ ý đồ của chúng, và vì vậy phải chịu liên lụy cho những hành động của chúng, cũng như các nước khác đã tiếp tay Khmer Đỏ cũng đều phải chịu một phần liên lụy phù

hợp với công hiến của họ cho cuộc cách mạng Khmer Đỏ.

Hỏi: Có quan điểm cho rằng, một trong những nguyên nhân nổ ra cuộc chiến Biên giới tháng 2 năm 1979 còn liên quan tới chiến lược của Việt Nam và nhằm phá sự liên kết, đoàn kết giữa Việt Nam - Liên Xô. Quan điểm của ông như thế nào?

NCS Vũ Minh Hoàng: Quan điểm này vừa đúng, vừa sai.

Đúng là vì đó đúng là quan điểm của Trung Quốc, như họ đã nêu rất rõ ở các kênh báo chí truyền thông đương thời. Sai là vì Trung Quốc đã hoàn toàn hiểu lầm Việt Nam.

Sau chiến tranh, Việt Nam đã cố gắng hết sức để giữ quan hệ tốt với cả Liên Xô lẫn Trung Quốc, kiên quyết không để bên nào lôi kéo đưa ra những phát ngôn làm mất lòng bên kia. Liên Xô đã nhiều lần mời Việt Nam gia nhập Hội đồng Tương trợ Kinh tế, nhưng Việt Nam vì nể Trung Quốc nên không chịu. Chỉ tới khi quan hệ Việt-Trung đã xấu đi đáng kể mùa xuân năm 1978, Việt Nam mới gia nhập CMEA vào tháng 6 năm 1978, và chỉ khi Việt Nam đã không còn đường nào khác ngoài việc phải giải quyết tận gốc đe dọa từ Khmer Đỏ, mới ký Hiệp ước Hòa bình Hữu nghị với Liên Xô tháng 11 năm 1978, làm một hình thức quốc phòng.

Theo phỏng vấn của tôi với cựu Phó Thủ tướng Vũ Khoan, lúc đó là chuyên viên ở Đại sứ quán Việt Nam ở Matxcova, Việt Nam thậm chí còn không báo trước với Liên Xô khi khởi đầu chiến dịch giải phóng Campuchia ngày 25 tháng 12 năm 1978. **Tôi nể phục nhất là các bạn Liên Xô, đã sẵn sàng cam chịu làm đồng minh với một nước độc lập quyết liệt như Việt Nam (?).**

Hỏi: Liên quan tới chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Lê Duẩn hồi tháng 9/1975 và năm 1977, hai bên bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề, đặc biệt là vấn đề biên giới lãnh thổ. Điều này liên quan thế nào tới quyết định “dạy cho Việt Nam một bài học” của ông Đặng Tiểu Bình?

NCS Vũ Minh Hoàng: Việt Nam và Trung Quốc vẫn có nhiều bất đồng về biên giới lãnh thổ, mà tới nay vẫn tồn tại. Khi Đặng Tiểu Bình sang công du Hoa Kỳ tháng 1 năm 1979 để ký kết Hiệp định bình thường hóa quan hệ Trung-Mỹ, **ông đã trình bày kế hoạch dạy cho Việt Nam một bài học**, và quả nhiên là chiến tranh biên giới phía Bắc đã diễn ra gần như y hệt kế hoạch đó: quân Trung Quốc đã xâm chiếm các tỉnh miền Bắc, tàn phá cơ sở vật chất, và rút lui trong vòng một tháng. Bài học Đặng Tiểu Bình muốn dạy Việt Nam là không thể trông cậy vào Liên Xô được.

Có một bài học ẩn ý mà Trương Tiểu Minh (Air War College) đã nhấn mạnh, đó là cho Quân đội Nhân dân Trung Quốc, để họ thấy được Cách mạng Văn hóa đã làm quân đội bị lạc hậu như thế nào, và Đặng Tiểu Bình có thể thay thế các vị trí quan trọng trong quân đội với những sỹ quan trung thành với ông ta. Rõ ràng, Việt Nam đã không học bài học đó. Nhưng vấn đề tranh chấp lãnh thổ, tuy có là một yếu tố làm xấu đi quan hệ song phương và dẫn đến chiến tranh, không nằm trong giáo trình của Đặng Tiểu Bình.

Hỏi: Nhìn vào thực tế, các quốc gia nào có chung đường biên giới thường dễ xảy ra “va chạm”. Là một nhà nghiên cứu, hẳn ông đã đọc nhiều về bang giao quốc tế, vậy, ông có gợi ý gì để các quốc gia nhỏ không bị lôi kéo, không bị trở thành quân cờ trên bàn cờ của các nước lớn?

NCS Vũ Minh Hoàng: Tôi không đồng ý với “thực tế” bạn nêu ra về các đường biên giới. Trên thế giới có rất nhiều đường biên giới, và phần lớn thời gian, gần như tất cả những đường biên giới này, trong đó bao gồm biên giới Việt-Trung và Việt Nam-Campuchia hiện nay, là nơi thương mại sầm uất, là cửa giao dịch hòa bình giữa hai đất nước, hai dân tộc. Tôi không muốn nói quá khái quát về vấn đề nước nhỏ, nước lớn, và biên giới hòa bình hay không, vì mỗi trường hợp có những đặc thù riêng, và có những phức tạp riêng khi phân định, và nhiều hơn nữa khi nói đến gìn giữ hòa bình. Hiện tại, tôi tương đối hài lòng với biên giới Việt-Trung trên đất liền và Vịnh Bắc bộ, vì đã được phân định rõ ràng, và được hai bên tôn trọng.

Tháng 12 khi về Hà Nội, tôi có dự một buổi tọa đàm của Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) về các đề xuất của Trung Quốc cho các khu hợp tác kinh tế qua biên giới. Diễn giả hôm đó là Phó Giáo sư – Tiến sỹ Nguyễn Anh Thu đã chia sẻ nhiều về việc nhiều quan chức Việt Nam hỏi chị nghiên cứu đề xuất của họ để làm gì, chị gạt ngay đi vì lý do an ninh – quốc phòng.

Tôi rất mừng là ở Việt Nam vẫn có những người như chị Thu, không dễ phật lòng, vẫn tận tụy lên từng tỉnh thành, phỏng vấn, khảo sát các lãnh đạo, doanh nghiệp địa phương để nắm rõ nhu cầu, mong ước, quan ngại của họ, và quay lại tham khảo các ý kiến các bộ ngành để trình lên Ban Kinh tế Trung ương.

Tôi tin là việc gắn bó lợi ích kinh tế hai nước vào thương mại biên giới là một trong những cách tốt nhất để giữ gìn hòa bình, vì khi đó cả hai sẽ có ít động lực để cho phép chiến tranh và phá hủy thành quả chung. Đúng, chúng ta phải cẩn trọng, phải nghiên cứu kỹ lưỡng những cơ hội và rủi ro trước khi tiến hành, nhưng đừng ngay lập tức đập vùi những động thái tích cực phía bạn.

Như lời bài hát của ABBA trong bài Happy New Year, tôi mong là thịnh vượng chúng ta đều sẽ có một ước mơ về một thế giới nơi mỗi người hàng xóm đều là một người bạn.

Chúc mừng năm mới!

Thu Thủy